

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2022/HS-PT**

Ngày: 23/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Vân – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Kim Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 10/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lê Kim Đ**, (tên gọi khác: Cót), sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn VP, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Quang H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1969; có vợ Huỳnh Thị Thúy T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Ngày 08/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Điểm a, Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2012 nhưng chưa bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2021. Sau khi uống bia, Lê Kim Đ điều khiển xe mô tô từ thôn PN, xã HT, huyện PH về nhà ở thôn VP, xã HA, huyện PH; khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn PL, xã HT, huyện PH, Đ điều khiển xe tự ngã xuống đường bê tông. Nghe tiếng ngã xe, bà Hồ Thị H đi xe đạp phía trước cùng chiều dừng lại nhìn thì Đ cho rằng bà H làm mình té ngã nên đi đến dùng tay đánh 01 cái trứng vào người bà H nhưng không gây ra thương tích. Lúc này, ông Lê Công D điều khiển xe mô tô chở vợ là Ung Thị L đi đến can ngăn thì Đ lấy trong túi quần 01 con dao bấm dài khoảng 15cm rượt ông D để đánh, ông D chạy được một đoạn thì bị ngã, Đ đuổi kịp dùng dao bấm đâm 01 cái trứng vào vùng đùi chân phải của ông D gây thương tích, tỷ lệ 23% rồi bỏ đi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2022/HS-ST ngày 10/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Lê Kim Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Lê Kim Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2022, bị cáo Lê Kim Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Kim Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bị cáo Lê Kim Đ với người bị hại Lê Công D không hề mâu thuẫn, chỉ vì người bị hại thấy bị cáo vô cớ đánh người đi đường nên vào can ngăn, thì bị cáo cầm dao bấm có phần lưỡi bằng kim loại sắc, nhọn đuôi đâm vào chân bị hại gây thương tích, tỷ lệ 23%. Mặc dù, thương tích của bị hại dưới 31% nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, tại Điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Bị cáo Lê Kim Đ là người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do vô ý, chưa được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, tại cấp phúc thẩm được người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo, nhưng bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết tăng nặng định khung, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên án sơ thẩm phạt bị cáo 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù là không nặng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Kim Đ kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Về Hình phạt: Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Lê Kim Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Kim Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Sơn Hoà (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Sơn Hoà (1);
- Công an huyện Sơn Hoà (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng